

Số: /GPTSTC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

**GIẤY PHÉP  
SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

Cấp lần đầu ngày /7/2026

Có giá trị hết ngày /7/2036

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;*

*Xét Hồ sơ đề nghị cấp phép của công dân Hồ Nhữ.*

**NAY CHO PHÉP**

**Điều 1. Tổ chức, cá nhân:** Hồ Nhữ.

Địa chỉ: phường Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Được phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá QNg-98051-TS theo các quy định sau đây:

**1. Thiết bị vô tuyến điện hoạt động trên các băng tần quy hoạch cho phương tiện nghề cá**

| STT | Tên thiết bị | Công suất phát của thiết bị (W) | Băng tần hoặc tần số ấn định (MHz) |
|-----|--------------|---------------------------------|------------------------------------|
| 1   | VX-1700      | 125                             | 1,6 - 29,8                         |

## 2. Thiết bị giám sát hành trình tàu cá qua vệ tinh

| Tên thiết bị | Băng tần phát (MHz) | Băng tần thu (MHz) | Vệ tinh liên lạc | Quỹ đạo              |
|--------------|---------------------|--------------------|------------------|----------------------|
| ST6100       | 1626,5 - 1660,5     | 1518,0 - 1559,0    | Inmarsat-I4      | 143,5 <sup>o</sup> E |

**3. Các quy định khác:** Thiết bị giám sát hành trình tàu cá qua vệ tinh chỉ được sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của các doanh nghiệp viễn thông đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép.

**Điều 2.** Trong quá trình hoạt động, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chấp hành quy định pháp luật về tần số vô tuyến điện; nộp lệ phí cấp giấy phép, phí sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Hồ Nhữ;
- Trung tâm PVHCC;
- Lãnh đạo Sở: GD, PGD -Tâm;
- Lưu: VT, BCVT&CĐS.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Liêm**

**Chú ý:** Trước khi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện hết hạn ít nhất là 30 ngày, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục sử dụng tần số phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn theo quy định.

## HƯỚNG DẪN KHAI THÁC

### 1. Tần số làm việc: Gọi và nghe trên các tần số (kHz)

|      |      |      |      |      |      |      |       |       |       |
|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|
| 4453 | 5253 | 5268 | 7918 | 7936 | 7954 | 7981 | 7999  | 13437 | 14365 |
| 4456 | 5256 | 5271 | 7921 | 7939 | 7957 | 7984 | 13425 | 14353 | 14368 |
| 4459 | 5259 | 5274 | 7924 | 7942 | 7963 | 7987 | 13428 | 14356 | 14371 |
| 4462 | 5262 | 5277 | 7930 | 7945 | 7966 | 7993 | 13431 | 14359 | 14374 |
| 4465 | 5265 | 7909 | 7933 | 7951 | 7978 | 7996 | 13434 | 14362 | 14377 |

Các tần số này sử dụng trong điều kiện bình thường để liên lạc giữa các phương tiện nghề cá với nhau và liên lạc về đất liền.

Ngoài ra, các phương tiện nghề cá được phép sử dụng các tần số đã được cấp cho các Đài thông tin duyên hải Việt Nam và các cơ quan chức năng để liên lạc với các phương tiện nghề cá.

Các phương tiện nghề cá được phép sử dụng tần số truyền dữ liệu đã được cấp cho các Chi cục Thủy sản để thông tin vị trí tàu cá.

### 2. Tần số gọi bắt liên lạc và phát tin cấp cứu:

Tần số gọi bắt liên lạc và phát tin cấp cứu 7903 (kHz):

a) Để gọi bắt liên lạc giữa các phương tiện nghề cá với nhau. Trước khi gọi bắt liên lạc phải lắng nghe xem có thông tin cấp cứu không và sau khi bắt liên lạc xong phải chuyển ngay về tần số gọi và nghe theo quy định tại phần 1 nêu trên.

b) Để gọi bắt liên lạc với các Đài thông tin duyên hải Việt Nam và các cơ quan chức năng. Trước khi gọi bắt liên lạc phải lắng nghe xem có thông tin cấp cứu không và sau khi bắt liên lạc xong phải chuyển ngay về tần số làm việc theo hướng dẫn.

c) Để phát tin cấp cứu cho các Đài thông tin duyên hải Việt Nam khi gặp nạn trên biển.

### 3. Tần số gọi bắt liên lạc 4441 và 13413 (kHz):

Để gọi bắt liên lạc giữa các phương tiện nghề cá với nhau. Sau khi gọi bắt liên lạc xong phải chuyển ngay về tần số gọi và nghe theo quy định tại phần 1 nêu trên.

### 4. Tần số thu dự báo thiên tai 7906 kHz:

Sử dụng chế độ trực canh để thu dự báo thiên tai do các Đài thông tin duyên hải Việt Nam phát.

### 5. Tần số liên lạc với Đoàn biên phòng:

Ngày: 9339 kHz; Đêm: 6973 kHz.

### 6. Các tần số cấp cứu hàng hải quốc tế 2182; 4125; 6215; 8291; 12290; 16420 (kHz):

Chỉ sử dụng để phát tin cấp cứu cho các Đài thông tin duyên hải quốc tế trong khu vực và cho các tàu hàng hải khi gặp nạn trên biển.